TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 649/2020/HC-PT
Ngày 21/10/2020
V/v: Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai và lĩnh vực xử lý thuế, thuộc trường hợp thu tiền thuê đất, phạt chậm nộp và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính về thuế.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn.
Các Thẩm phán: 1/ Ông Chung Văn Kết
2/ Bà Trần Thị Thúy Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 21/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 394/2020/TLPT-DS ngày 21/7/2020, về việc: *"Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai và lĩnh vực xử lý thuế, thuộc trường hợp thu tiền thuê đất, phạt chậm nộp và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính về thuế"*, giữa các bên đương sự:

Người khởi kiện: **Công ty cổ phần X**
Địa chỉ: LHP, P.B, Q.B, Tp.Cần Thơ.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trường Th (Có mặt).

Người bị kiện:
1/ Cục thuế thành phố Cần Thơ
2/ Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ
Địa chỉ: 379 NVC, P.A, Q.N, Tp.Cần Thơ.
Người đại diện theo ủy quyền cho phía người bị kiện:
Ông Nguyễn Tấn S, Phó Cục trưởng (Có mặt).
Người bảo vệ quyền lợi cho phía người bị kiện: Ông Trần Hữu C, ông Ngô Văn H, ông Nguyễn Trọng Ng (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND Tp.Cần Thơ.

Địa chỉ: 02 HB, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí K, Phó giám đốc Sở TN và MT thành phố Cần Thơ.

Người kháng cáo: Cục thuế Tp.Cần Thơ là người bị kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn và lời khai của phía người khởi kiện Cty CP X do ông Nguyễn Trường Th đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 08/09/2005, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng 720 (Nay là Công ty cổ phần X) có ký hợp đồng thuê đất với UBND thành phố Cần Thơ (Đại diện là Sở TN và MT thành phố Cần Thơ).

Theo hợp đồng, Công ty cổ phần X thuê khu đất có diện tích 65.509,05m^2 tại phường Bình Thủy, quận Bình Thủy. Thời hạn thuê là 10 năm. Giá thuê: 316.099.125đồng/năm, tính từ ngày 18/05/2005 đến hết thời hạn thuê đất.

Thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần X đã thanh toán thông qua Cục thuế Cần Thơ, tổng số tiền tạm nộp là 5.679.880.550đồng. Như vậy, Công ty cổ phần X đã nộp thừa: 5.679.880.550đồng – 3.160.991.250đồng = 2.518.889.300đồng.

Hợp đồng chưa thanh lý. Do vậy, Công ty cổ phần X khởi kiện dân sự đến Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều và đã được thụ lý vụ án dân sự vào ngày 22/03/2016.

Trước đó, vào ngày 15/03/2016, Cục thuế thành phố Cần Thơ đã ban hành thông báo số 3044/TB-CT về việc thông báo cho Công ty cổ phần X phải nộp tiền thuê đất và tiền phạt đến ngày 31/01/2016 là 18.061.410.497đồng.

Ngày 11/04/2016, Cục trường Cục thuế thành phố Cần Thơ ban hành quyết định số 800/QĐ-CT về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của đối tượng cưỡng chế tại kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng, yêu cầu phong tỏa tài khoản.

Công ty cổ phần X cho rằng, hình thức, thủ tục ban hành Thông báo số 3044/TB-CT ngày 15/03/2016 không đúng quy định pháp luật về thuế. Nội dung thông báo xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp vì doanh nghiệp không thiếu tiền thuế nhà nước (mà là tiền thuê đất theo hợp đồng thuê đất). Tranh chấp hợp đồng thuê đất đang được Tòa án thụ lý giải quyết về dân sự.

Do vậy, Công ty cổ phần X khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, yêu cầu: Hủy Thông báo số 3044/TB-CT ngày 15/03/2016 của Cục trường

Cục thuế thành phố Cần Thơ; Hủy Quyết định số 800/QĐ-CT ngày 11/04/2016 của Cục trưởng Cục thuế Cần Thơ.

Do phải chờ Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử vụ tranh chấp dân sự nên Tòa án nhân thành phố Cần Thơ đã tạm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính đối với hai yêu cầu trên.

Tuy nhiên, cùng ngày 26/07/2017, Cục thuế thành phố Cần Thơ tiếp tục ban hành quyết định số 1855/QĐ-CT về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng để thi hành Quyết định hành chính thuế số 10043/TB-CT ngày 17/07/2017 và ban hành Thông báo số 1654/TB-CT về việc hóa đơn không còn giá trị sử dụng.

Cho rằng việc ban hành các văn bản nêu trên của Cục thuế thành phố Cần Thơ là vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật, xâm phạm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp nên Công ty cổ phần X tiếp tục khởi kiện với yêu cầu: Hủy Quyết định số 1855/QĐ-CT ngày 26/07/2017 về việc cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng để thi hành Quyết định hành chính thuế số 10043/TB-CT ngày 13/07/2017; Hủy thông báo số 1654/TB-CT về việc hóa đơn không còn giá trị sử dụng.

Theo Văn bản và lời khai của phía người bị kiện Cục thuế và Cục trưởng Cục thuế Tp.Cần Thơ do ông Nguyễn Tấn S đại diện theo ủy quyền trình bày:

Đối với Quyết định số 800/QĐ-CT ngày 11/04/2016 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ:

Thẩm quyền ban hành Quyết định 800/QĐ-CT ngày 11/04/2016 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Công ty cổ phần X là đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế bao gồm vi phạm quy định của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế (sau đây gọi là Luật quản lý thuế) đối với: Các loại thuế, tiền thuê đất và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý thu theo quy định của pháp luật. Qua đó, Cục thuế thành phố Cần Thơ đã ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của Công ty cổ phần X tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á là đúng trình tự, thủ tục theo quy định (Quyết định số 751/QĐ-TCT ngày 20/04/2015 của Tổng Cục trường Tổng Cục thuế về việc ban hành Quy trình cưỡng chế nợ thuế):

Trong năm 2015, Cơ quan thuế đã phát hành nhiều thông báo tiền thuế nợ và tiền chậm nộp (theo mẫu 07/QLN). Ngày 15/03/2016, Cục thuế Cần Thơ tiếp tục phát hành thông báo số 3044/TB-CT về việc thông báo tiền nợ thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp.

Ngày 18/03/2016, Cục thuế phát hành văn bản số 366/CT-QLN về việc yêu cầu Công ty cổ phần X cung cấp thông tin về tài khoản để thực hiện cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản, phong tỏa tài khoản theo quy định.

Quyết định cưỡng chế được gửi kèm theo Lệnh thu Ngân sách nhà nước cho Công ty cổ phần X (là đối tượng bị cưỡng chế), Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á – Phòng giao dịch Bình Thủy (nơi đối tượng bị cưỡng chế mở tài khoản).

Quyết định cưỡng chế số 8--/QĐ-CT ngày 11/04/2016 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần thơ (gửi kèm lệnh thu ngân sách nhà nước). Quyết định được tống đạt trong thời hạn 05 ngày trước ngày Quyết định có hiệu lực là ngày 18/04/2016.

Nội dung Quyết định số 800/QĐ-CT ngày 11/04/2016 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ ban hành theo Nghị định 129/2013 /NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế. Quyết định ban hành trên cơ sở quy định tại Điều 93; Điều 106 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ X ngày 29/11/2006; khoản 32 Điều 1, điểm a khoản 1 Điều 93 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế; khoản 4 Điều 5 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quản lý thuế; Điều 78 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/06/2012; điểm a, điểm c Điều 18 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; Thông tư 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành quyết định hành chính thuế; Quyết định số 751/QĐ-TCT ngày 20/04/2015 của Tổng Cục trưởng Cục thuế về việc ban hành Quy trình cưỡng chế nợ thuế.

Do vậy, việc ban hành Quyết định số 800/QĐ-CT và Thông báo số 3044/TB-CT của Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ đối với Công ty cổ phần X là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Quyết định số 1855/QĐ-CT ngày 26/07/2017 về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng:

Thẩm quyền ban hành Quyết định số 1855/QĐ-CT ngày 26/07/2017 về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 4 của Thông tư số 215/2013/TT-BTC

ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành quyết định hành chính thuế.

Căn cứ vào hồ sơ khai thuế của Công ty cổ phần X đến ngày 30/06/2017, Công ty cổ phần X nợ tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp với số tiền 23.325.036.794đồng. Trong đó, nợ quá hạn trên 90 ngày là 21.411.621.176đồng.

Công ty cổ phần X là đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế: do nợ tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế đã quá 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế, hết thời hạn gia hạn nộp thuế theo quy định của Luật quản lý thuế và của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cuoxng chế thi hành quyết định hành chính thuế, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Vì vậy, Cục thuế thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 1855/QĐ-CT ngày 26/07/2017 về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Quyết định 1855/QĐ-CT ngày 26/07/2017 được ban hành theo mẫu 07/CC. Lý do bị cưỡng chế: Công ty cổ phần X không chấp hành Thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp số 10043/TB-CT ngày 13/07/2017 của Cục thuế thành phố Cần Thơ.

Căn cứ Quyết định truy thu số 3170/QĐ-CT ngày 11/12/2015 và Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 09/12/2015 tại Công ty cổ phần X, đơn vị bị phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế. Mức xử phạt đối với hành vi vi phạm về thuế giá trị gia tăng năm 2013 và năm 2014 là 20% tính trên số tiền khai sai là 2.999.515đồng.

Căn cứ quyết định truy thu số 414/QĐ-CT ngày 06/03/2014 và Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 21/02/2014 tại Công ty cổ phần vật liệu xây dựng 720, đơn vị bị phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế với số tiền 2.425.941đồng.

Căn cứ quyết định truy thu số 1818/QĐ-CT ngày 10/10/2012 và Biên bản thanh tra thuế ký ngày 17/09/2012 tại Công ty cổ phần vật liệu – xây dựng 720, đơn vị bị phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế với số tiền 159.039.820đồng.

Ngày 25/12/2015, đơn vị có nộp số tiền là 2.999.515đồng nên đến ngày 31/01/2016, đơn vị còn nợ số tiền phạt là 156.039.567đồng.

Do vậy, việc ban hành Quyết định số 1855/QĐ-CT và Thông báo số 1654/TB-CT ngày 26/07/2017 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ đối với Công ty cổ phần X là đúng quy định của pháp luật.

Theo Văn bản và ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND Tp.Cần Thơ trình bày:

UBND thành phố Cần Thơ có Quyết định số 1650/QĐ-UB ngày 18/05/2005 cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng 720 (nay là Công ty cổ phần X) thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh tại phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, với diện tích là 65.509,05m^2. Đến ngày 18/07/2008, UBND thành phố Cần Thơ có Quyết định 1739/QĐ-UBND thu hồi 2.083,40m^2.

Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ đại diện của UBND thành phố Cần Thơ ký hợp đồng thuê đất số 195/HĐTĐ ngày 08/09/2005 với Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng 720. Thời gian thuê là 10 năm, từ ngày 18/05/2005 đến ngày 18/05/2015. Tiền thuê là 316.099.125đồng/năm. Phương thức nộp tiền thuê đất: hàng năm. Số tiền thuê đất trên Cục thuế tạm tính cho năm 2005 theo Quyết định số 11/2005/QĐ.UB ngày 31/10/2005 của UBND thành phố Cần Thơ về việc ban hành quy định mức giá các loại đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Sau khi có văn bản hướng dẫn mới, nếu có phát sinh chênh lệch Cục thuế sẽ tiến hành điều chỉnh lại.

Trường hợp của Công ty cổ phần X thuê đất trước ngày 01/01/2006 theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm và Hợp đồng thuê đất số 195/HĐTĐ ngày 08/09/2005 không ghi nguyên tắc điều chỉnh đơn giá thuê đất, không có điều khoản nào quy định giá thuê đất 316.099.125đồng/năm là giá thuê ổn định cho cả thời gian thuê là 10 năm nên Công ty cổ phần X thuộc đối tượng phải điều chỉnh lại đơn giá thuê đất theo quy định tại Điều 5a, Điều 5, Điều 6 của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ kể từ ngày 01/01/2006.

Các Thông báo tiền thuê đất của Cục thuế thành phố Cần Thơ đối với Công ty cổ phần X không căn cứ vào hợp đồng thuê đất mà căn cứ vào các quy định của pháp luật như: Khoản 2 Điều 9; khoản 1, khoản 4 Điều 21 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ quy định về tiền thuê đất, thuê mặt nước và khoản 7 Điều 2 Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ quy định về tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Thông báo tiền thuê đất của Cục thuế đối với Công ty cổ phần X từ năm 2006 đến ngày 18/05/2015 đang có hiệu lực thi hành do Công ty cổ phần X không khiếu nại, khiếu kiện và đã hết thời hiệu theo quy định của pháp luật. Đến ngày

30/06/2017, Công ty cổ phần X còn nợ tiền thuê đất là 23.325.036.794đồng (Thông báo số 10043/TB-CT ngày 13/07/2017 của Cục thuế thành phố Cần Thơ).

Cục thuế ban hành các Thông báo, Quyết định cưỡng chế nêu trên đối với Công ty cổ phần X là thực hiện theo quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 03/2020/HC-ST ngày 08/5/2020 của Toà án nhân dân Tp.Cần Thơ, đã tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần 720, tuyên hủy toàn bộ các quyết định hành chính sau:

1.1/ Thông báo số 3044/TB-CT ngày 15/03/2016 của Cục thuế thành phố Cần Thơ về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp.

1.2/ Quyết định số 800/QĐ-CT ngày 11/04/2016 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại kho bạc, tổ chức tín dụng, yêu cầu phong tỏa.

1.3/ Thông báo số 1654/TB-CT ngày 26/07/2017 của Cục thuế thành phố Cần Thơ về việc hóa đơn không còn giá trị sử dụng.

1.4/ Quyết định số 1855/QĐ-CT ngày 26/07/2017 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng.

1.5/ Thông báo số 10043/TB-CT ngày 13/07/2017 về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp.

2/ Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 13/2017/QĐ-BPKCTT ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

3/ Về án phí hành chính sơ thẩm: Cục thuế Tp.Cần Thơ và Cục trưởng Cục thuế Tp.Cần Thơ mỗi người chịu số tiền 300.000đồng.

Hoàn trả Cty CP X số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí HCST theo Biên lai thu số AA/2011/000994 ngày 19/05/2016 và Biên lai thu số AA/2013/000411 ngày 13/07/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liện quan đến quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/5/2020, Cục thuế Tp.Cần Thơ làm đơn kháng cáo, nêu lý do:

Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, đề nghị phúc xử lại theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của Cty CP X.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía người khởi kiện đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Phía người bị kiện và người bảo vệ cho người bị kiện đề nghị chấp nhận kháng cáo, bác yêu cầu khởi kiện của Cty CP X.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng; Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục theo luật định, tại phiên tòa những người tham gia tố tụng cũng đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật tố tụng hành chính; Về nội dung giải quyết: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của phía người bị kiện Cục thuế Tp.Cần Thơ làm trong hạn luật định nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông H, thì vụ án có quan hệ tranh chấp về *"Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai và lĩnh vực xử lý thuế, thuộc trường hợp thu tiền thuê đất, phạt chậm nộp và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính về thuế"*.

Quan hệ tranh chấp trên được pháp luật quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 115 Luật tố tụng Hành chính năm 2015; Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai; Luật xử lý thuế và các Nghị định hướng dẫn liên quan.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng đối tượng và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng Hành chính năm 2015.

[3] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của đương sự:

[3.1] Theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng thuê đất số 195/HĐTĐ ngày 08/09/2005, thì hợp đồng thuê đất sẽ chấm dứt vào ngày 18/5/2015, nếu không có việc gia hạn hợp đồng và theo Bản án dân sự phúc thẩm số 187/2019/DSPT ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ về việc *"Tranh chấp HĐ thuê quyền sử dụng đất"* giữa Cty CP X và UBND Tp.Cần Thơ, Tòa đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Cty CP X, buộc UBND Tp.Cần Thơ phải thanh lý HĐ thuê đất số 195/HĐTĐ ngày 08/09/2005, như vậy đến ngày

18/05/2015 là ngày kết thúc hợp đồng thuê đất theo thỏa thuận và theo phán quyết có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

[3.2] Theo Công văn số 1329/TTg-NN ngày 17/09/2007 của Thủ tướng chính phủ quy định về giải quyết vướng mắc trong thu tiền thuê đất, như sau:

Cho phép các dự án đầu tư có quyết định thuê đất, đã bàn giao thuê đất sử dụng trước ngày 01/01/2006 và trả tiền thuê đất hàng năm được tiếp tục thực hiện nguyên tắc điều chỉnh đơn giá tiền thuê đất được ghi trong Hợp đồng thuê đất ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với bên thuê đất.

Theo điểm b khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 121/2010/NĐ-NP ngày 30/12/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, như sau:

Đối với các trường hợp đã ký hợp đồng thuê đất và đã xác định đơn giá thuê đất đang thực hiện trong thời gian ổn định tiền thuê đất (05 năm) thì khi hết thời gian ổn định đó mới điều chỉnh đơn giá thuê đất theo quy định tại Nghị định này.

[3.2] Đối chiếu với trường hợp thuê đất của Công ty cổ phần X thì thấy, Công ty được thuê đất theo Quyết định số 1650/QĐUB ngày 18/05/2005 của UBND thành phố Cần Thơ và phía UBND thành phố Cần Thơ đã ký hợp đồng thuê đất số 195/HĐTĐ ngày 08/09/2005 với Công ty cổ phần X, diện tích đất thuê đã được bàn giao trước ngày 01/01/2006. Như vậy, tiền thuê đất trong trường hợp này phải được tính theo Hợp đồng số 195/HĐTĐ nêu trên, như quy định đã viện dẫn.

Ngoài ra, việc điều chỉnh đơn giá thuê đất phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký hợp đồng thuê, trên cơ sở theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Do đó, việc Cục thuế Tp.Cần Thơ và Cục trưởng Cục thuế Tp.Cần Thơ ban hành các Quyết định hành chính bằng hình thức Thông báo tăng thuế, phạt thuế và cưỡng chế thuế đối với Công ty cổ phần X như đã trên, là chưa phù hợp với quy định pháp luật, cũng như thực tế áp dụng pháp luật đối với hợp đồng thuê quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai.

[3.3] Tòa án cấp sơ thẩm đã hủy các Quyết định hành chính bị khởi kiện nêu trên của Cục thuế Tp.Cần Thơ và Cục trưởng Cục thuế Cần Thơ là có căn cứ, hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người bị kiện kháng cáo, nhưng cũng không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo, nên phía người kháng cáo phải chịu án phí HCPT theo luật định.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bởi các lẽ trên.

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Cục thuế Tp.Cần Thơ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 3, 30, 32, 115 Luật tố tụng Hành chính năm 2015.

Áp dụng Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất.

Áp dụng Nghị quyết về lệ phí, án phí Tòa án.

Áp dụng Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần X, tuyên hủy toàn bộ các quyết định hành chính sau:

1.1/ Thông báo số 3044/TB-CT ngày 15/03/2016 của Cục thuế thành phố Cần Thơ về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp.

1.2/ Quyết định số 800/QĐ-CT ngày 11/04/2016 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại kho bạc, tổ chức tín dụng, yêu cầu phong tỏa.

1.3/ Thông báo số 1654/TB-CT ngày 26/07/2017 của Cục thuế thành phố Cần Thơ về việc hóa đơn không còn giá trị sử dụng.

1.4/ Quyết định số 1855/QĐ-CT ngày 26/07/2017 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ về việc áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng.

1.5/ Thông báo số 10043/TB-CT ngày 13/07/2017 về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp.

2/ Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 13/2017/QĐ-BPKCTT ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

3/ Về án phí hành chính sơ thẩm: Cục thuế Tp.Cần Thơ và Cục trưởng Cục thuế Tp.Cần Thơ mỗi người chịu số tiền 300.000đồng.

Hoàn trả Cty CP X số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí HCST theo Biên lai thu số AA/2011/000994 ngày 19/05/2016 và Biên lai thu số AA/2013/000411 ngày 13/07/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Cục thuế Tp.Cần Thơ chịu số tiền 300.000đồng, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí kháng cáo theo Biên lai thu số AA/2019/000002 ngày 21/05/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, như vậy Cục thuế Tp.Cần Thơ đã nộp xong án phí HCPT.

4/ Các phần Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp. HCM.
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cần Thơ.
- Tòa án nhân dân Tp.Cần Thơ.
- Cục Thi hành án dân sự Tp.Cần Thơ
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng; hồ sơ vụ án, PQH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ HOÀNG TẤN